

Bản án số: 182/2021/HS-ST

Ngày: 17-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Thảo;

2/ Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 179/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2021/QĐXXST-HS ngày 05/10/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2021/QĐST-HS ngày 19/10/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 21/2021/TB-HS ngày 02/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Thạch Văn T, sinh năm 2001 tại Sóc Trăng; thường trú: Ấp P, xã Ph, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch T1, sinh năm 1970 và bà Lâm Thị T2, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2021 cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Văn Huỳnh B (tên gọi khác: C), sinh năm 1996 tại An Giang; thường trú: Tổ 9, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; tạm trú: khu dân cư P thuộc khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1972 và bà Lý Thị D, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2021 cho đến nay. Có mặt.

3. Thạch Ch, sinh năm 2000 tại Vĩnh Long; thường trú: Ấp H, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Ph, sinh năm 1976 và bà Thạch Thị N, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2021 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Trần Văn Kh, sinh năm 1980; địa chỉ thường trú: Tổ 5, khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Dương Văn M, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ 3/8 khu phố B, phường Th, thành phố Th, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

+ Ông Tiên S, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị L (vợ của bị hại); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thạch Văn T, Thạch Ch, Nguyễn Văn Huỳnh B và Danh U có là bạn bè và cùng tạm trú tại khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17/01/2021, Ch điều khiển xe mô tô hiệu Forestry màu đen xám biển số 61L3 – 6462 chở T đến quán cà phê Hát với nhau Ph tại khu phố Ô do ông Trần Văn Kh làm chủ để uống nước và hát karaoke. T và Ch gọi nước uống và đăng ký mỗi người hát một bài, sau khi hát xong, T muốn hát thêm một bài nữa nên viết tên bài hát vào phiếu để đăng ký. Do khách tại quán khá đông nên ông Kh quên không lấy phiếu đăng ký bài hát của T để sắp xếp thứ tự hát. Đợi lâu không thấy đến lượt nên T hỏi và ông Kh kêu T chờ. Tức giận vì không được hát tiếp nên T và Ch bỏ ra khỏi quán, T gọi điện thoại cho Danh U rủ U đến quán đánh ông Kh nhưng U không nghe điện thoại. T nói Ch chở đi tìm U. Ch điều khiển xe mô tô biển số 61L3 – 6462 chở T đến phòng trọ của B ở nhà trọ H thuộc khu dân cư P, khu phố Ô tìm U. Khi đến nơi, T và Ch gặp U và B đang uống rượu cùng với C1 và Ch1 (không rõ nhân thân, lai lịch) là bạn của U. T kể lại cho U, B, C1 và Ch1 nghe việc mâu thuẫn với ông Kh và rủ U, B, C1, Ch1 cùng đi đánh ông Kh, tất cả đồng ý. U lấy một cây gậy ba khúc bằng kim loại dài khoảng 60cm đưa cho T rồi lên gác phòng trọ của B lấy 01 dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 80cm, còn B nhặt khúc cây gỗ dài khoảng 60cm trước phòng trọ mang theo làm hung khí. Ch điều khiển xe mô tô biển số 61L3–6462 chở U và B; C1 điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số 68G1–116.67 chở T và Ch1 cùng đến quán cà phê Ph để đánh ông Kh. Khi đến nơi, Ch và C1 dừng xe ở trước cửa quán, T vào bên trong gặp ông Kh và hỏi đã

đến lượt T hát chưa, ông Kh nhìn thấy T thì bảo T đi về. Ông Kh vừa nói xong, U từ bên ngoài đi vào cầm dao tự chế chém vào người ông nhưng ông tránh được và bỏ chạy vào bên trong, té xuống nền nhà. Cùng lúc này, T dùng gậy ba khúc, U dùng dao tự chế, B dùng khúc gỗ đánh, chém nhiều cái vào tay, chân, trán của ông Kh gây thương tích. Khi thấy ông Kh bị thương chảy nhiều máu, U, T và B dừng lại để Ch và Ch1 điều khiển xe chở về phòng trọ của B. Trên đường chạy về, B ném bỏ khúc cây gỗ bên lề đường, T vút gậy ba khúc vào một khu đất trống phía sau phòng trọ của B. Sau đó, T, Ch, B về phòng trọ ngủ, còn U, C1 và Ch1 đi đâu không rõ. Ông Kh được gia đình đưa đến Phòng khám Nhân Đức Sài Gòn cấp cứu rồi đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương điều trị thương tích.

Cùng ngày, ông Kh làm đơn gửi Công an phường T yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và giám định thương tích. Công an phường T đã mời T, B, Ch và các đối tượng liên quan đến trụ sở làm việc. T, B, Ch đã khai nhận cùng đồng phạm dùng hung khí đánh ông Kh. Công an phường tiến hành thu giữ vật chứng là gậy ba khúc bằng kim loại và khúc cây gỗ dài khoảng 60cm mà T và B dùng để đánh ông Kh nhưng không có kết quả. Công an phường lập hồ sơ ban đầu và tạm giữ phương tiện, tài sản có liên quan gồm:

- Xe mô tô hiệu Forestry màu xám biển số 61L3 – 6462.
- Giấy chứng minh nhân dân mang tên Thạch Văn T.
- Điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ.
- Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Huỳnh B.
- Điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng.
- Điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu xám.
- Xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ biển số 68G1 – 116.67.

Công an phường T lập hồ sơ ban đầu chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 796/C09B ngày 26/01/2021 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận ông Trần Văn Kh có các thương tích gồm:

- Vết thương vùng trán phải kích thước 03cm x 0,1cm;
- Vết thương nằm ngang mặt sau khủy tay phải kích thước 04cm x 0,3cm;
- Vết thương mặt ngoài mặt sau khủy tay phải kích thước 1,2cm x 0,2cm;
- Vết thương mặt sau 1/3 trên cánh tay phải kích thước 3,2cm x 0,2cm;
- Vết thương mặt ngoài 1/3 dưới đùi phải kích thước 12cm x 0,1cm;
- Vết thương mặt ngoài gối phải kích thước 02cm x 0,1cm;

- Vết thương mặt trước 1/3 giữa cẳng chân phải kích thước 10,5cm x 0,5cm;
- Vết thương mặt ngoài cổ chân phải kích thước 4,5cm x 0,2cm;
- Vết thương nằm ngang vùng mu chân phải kích thước 08cm x 0,2cm;
- Vết thương lòng bàn chân phải kích thước 1,5cm x 0,2cm;
- Vết thương mặt trong ngón cái (ngón I) chân phải kích thước 04cm x 0,1cm;
- 06 vết sây sát da vùng cẳng chân trái từ gối xuống cổ chân trái kích thước 01cm x 01cm;
- Gãy đầu dưới xương trụ tay phải; gãy hở xương bàn II, IV, V chân phải;
- Gãy đầu dưới xương mác + mắt cá ngoài chân phải.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 42%.

Xe mô tô hiệu Forestry màu xám biển số 61L3–6462 do ông Dương Văn M đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Năm 2015, ông M bán xe này cho người tên Th (không rõ tên, địa chỉ) nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu. Ông Tiên S là anh rể của Thạch Ch khai mua xe này vào năm 2017 của người bạn tên A (không rõ tên, địa chỉ). Ngày 17/01/2021, ông S cho Ch mượn xe này đi công việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã trả lại xe cho ông S.

Xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ biển số 68G1 – 116.67 do ông Võ Minh L đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 17/01/2021, C1 (không rõ nhân thân, địa chỉ) là bạn của Danh U sử dụng xe chở T và Ch1 đến quán cà phê Ph đánh ông Kh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã gửi Công văn yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Kiên Giang hỗ trợ xác minh, làm việc với ông L nhưng chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào bắt được Danh U sẽ tiếp tục xử lý xe theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn Kh yêu cầu Thạch Văn T, Nguyễn Văn Huỳnh B, Thạch Ch bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 450.000.000 đồng. T, B, Ch và đồng phạm chưa bồi thường.

Bản Cáo trạng số 183/CT-VKSTU ngày 10/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Thạch Văn T, Nguyễn Văn Huỳnh B, Thạch Ch về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Thạch Văn T mức hình phạt từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Huỳnh B mức hình phạt từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Thạch Ch mức hình phạt từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại thống nhất bồi thường cho bị hại 150.000.000 đồng, ông Kh đã nhận được 20.000.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo tiếp tục liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 130.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Thạch Văn T giấy chứng minh nhân dân và điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Huỳnh B giấy chứng minh nhân dân, điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng và điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu xám.

Tại phiên tòa, bị hại ông Trần Văn Kh trình bày: Ông Kh thống nhất với nội dung cáo trạng truy tố các bị cáo. Về hình phạt, ông Kh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo B. Về trách nhiệm dân sự: Ông Kh đồng ý với số tiền các bị cáo tự nguyện bồi thường là 150.000.000 đồng, ông đã nhận 20.000.000 đồng, số tiền còn lại yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo tự nguyện bồi thường cho ông Kh 150.000.000 đồng. Trong thời gian tạm giữ, tạm giam, bị cáo B đã tác động gia đình bồi thường cho ông Kh 20.000.000 đồng. Số tiền 130.000.000 đồng còn lại các bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho ông Kh.

Các bị cáo không có ý kiến trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Dương Văn M và ông Tiên S vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên, quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của các bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo và bị hại đồng ý xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt họ.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, trước sau thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như tang, vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Ngày 17/01/2021, tại khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương Thạch Văn T, Nguyễn Văn Huỳnh B, Thạch Ch và đồng phạm có hành vi dùng dao tự chế (là hung khí nguy hiểm) chém vào tay, vai và vùng mặt ông Trần Văn Kh gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 42%. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo trực tiếp gây nguy hiểm đến sức khỏe của bị hại, không những xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng do mâu thuẫn cá nhân nhỏ nhặt, bản tính côn đồ, chỉ vì bị hại không cho hát karaoke mà dùng dao tự chế, gây ba khúc gây thương tích cho bị hại. Hành vi của các bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật, tính mạng, sức khỏe của người khác, gây tâm lý hoang mang cho dân cư trên địa bàn. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm để giáo dục, cải tạo bị cáo, răn đe phòng ngừa chung cho T xã hội. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về vai trò: Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T là người rủ rê, khởi xướng, đồng thời là người trực tiếp dùng gây ba khúc đánh bị hại, B dùng khúc gỗ đánh bị hại, Ch dùng xe mô tô chở đồng bọn đến quán karaoke đánh bị hại cho nên T và B phải chịu hình phạt nặng hơn Ch.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, quá trình điều tra, bị cáo B đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại và tại phiên tòa, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo B nên bị cáo B còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo T và bị cáo Ch là phù hợp nhưng đối với bị cáo B là cao, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo B mức án nhẹ hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo về việc bồi thường cho bị hại số tiền 150.000.000 đồng, bị cáo B đã bồi thường 20.000.000 đồng, buộc các bị cáo phải tiếp tục liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 130.000.000 đồng.

[10] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với giấy chứng minh nhân dân và điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ của bị cáo T và giấy chứng minh nhân dân, điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng, điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu xám của bị cáo B không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

- Xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ biển số 68G1 – 116.67 do ông Võ Minh L đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 17/01/2021, C1 (không rõ nhân thân, địa chỉ) là bạn của Danh U sử dụng xe này chở T và Ch1 đến quán cà phê Phê Phê đánh ông Kh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào bắt được Danh U sẽ tiếp tục xử lý sau là phù hợp.

[11] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội, bị kết án và phải bồi thường trách nhiệm dân sự nên phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Thạch Văn T, Nguyễn Văn Huỳnh B và Thạch Ch phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Thạch Văn T** 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2021.

1.2 Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Huỳnh B** 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2021.

1.3 Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Thạch Ch** 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2021.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 584 và 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Thạch Văn T, Nguyễn Văn Huỳnh B và Thạch Ch phải liên đới bồi thường cho bị hại ông Trần Văn Kh số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành.

3. *Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Thạch Văn T chứng minh nhân dân mang tên bị cáo và điện thoại di động OPPO màu đỏ;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Huỳnh B chứng minh nhân dân mang tên bị cáo; điện thoại di động SAMSUNG J7, màu vàng, số imei1: 352808/09/002632/9, số imei2: 352809/09/002632/7 và điện thoại di động Iphone 6 plus, màu xám, số imei: 354381066185980.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

4. *Án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Buộc mỗi bị cáo Thạch Văn T, Nguyễn Văn Huỳnh B và Thạch Ch phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc các bị cáo Thạch Văn T, Nguyễn Văn Huỳnh B và Thạch Ch phải liên đới nộp 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tâm